|  |  |
| --- | --- |
|  **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY****­­­** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 77/BC-ĐGS | *Sa Thầy, ngày 03 tháng 12 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách**

**đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn**

**và những người hoạt động không chuyên trách ở** **cấp xã**

*(Theo Kế hoạch số 16/KH-HĐND ngày 13/9/2018 của Đoàn giám sát HĐND huyện)*

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-ĐGS ngày 13/9/2018 của Đoàn giám sát HĐND huyện về giám sát việc thực hiện Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Đoàn giám sát HĐND huyện báo cáo kết quả giám sát như sau:

**I. Kết quả triển khai thực hiện Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ**

Sa Thầy là huyện miền núi, biên giới của tỉnh Kon Tum. Toàn huyện có 10 xã và 01 thị trấn với 74 thôn, làng, trong đó có 07 xã đặc biệt khó khăn và 02 xã biên giới. Về phân loại đơn vị hành chính, huyện Sa Thầy có 03 xã loại 1 *(Hơ Moong, Mô Rai, Rờ Kơi);* 07 xã loại 2 *(Sa Bình, Sa Nhơn, Sa Sơn, Ya ly, Ya Xiêr, Ya Tăng và Thị trấn Sa Thầy)* và 01 xã loại 3 *(Sa Nghĩa).*

**1. Việc bố trí cán bộ, công chức và các chức danh không chuyên trách**

***1.1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã***

*a. Chức vụ, chức danh, số lượng cán bộ, công chức*

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện được bố trí theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể: xã loại 1 không quá 25 người; xã loại 2 không quá 23 người; xã loại 3 không quá 21 người, với tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao theo quy định không quá 257 người. Hiện nay, toàn huyện có 226 cán bộ, công chức, trong đó có 112 cán bộ và 114 công chức. Việc bố trí cán bộ, công chức tại các xã, thị trấn đảm bảo đúng chức vụ, chức danh và số lượng quy định, cụ thể:

- Cán bộ cấp xã bao gồm 11 chức vụ([[1]](#footnote-2)), hầu hết các xã, thị trấn bố trí mỗi chức vụ 01 người*(riêng xã Rờ Kơi bố trí 02 Phó Bí thư Đảng ủy; xã Mô Rai bố trí 02 Phó Bí thư Đảng ủy và 02 Phó Chủ tịch UBND, xã Sa Sơn khuyết 01 Phó Bí thư Đảng ủy)* và thực hiện Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy([[2]](#footnote-3)) kiêm Chủ tịch HĐND.

- Công chức cấp xã bao gồm 07 chức danh([[3]](#footnote-4)), các xã, thị trấn đã thực hiện bố trí đầy đủ các chức danh theo quy định *(riêng xã Ya Tăng đang khuyết chức danh Trưởng Công an xã và xã Sa Nghĩa, Ya Ly khuyết chức danh Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã).* Hầu hết các xã, thị trấn thực hiện bố trí 02 người cho mỗi chức danh.

Các chức danh công chức hiện nay chỉ có 01 người thì các xã hợp đồng thêm theo chủ trương của huyện *(các trường hợp cử tuyển)* và yêu cầu công việc của xã. Toàn huyện hiện có 10 trường hợp hợp đồng công chức, trong đó hợp đồng theo chủ trương của huyện *(ngân sách huyện chi trả)* 04 trường hợp([[4]](#footnote-5)), hợp đồng theo yêu cầu công việc của xã *(ngân sách xã tự cân đối)* 06 trường hợp([[5]](#footnote-6)). Riêng xã Sa Nhơn hiện nay bố trí 01 công chức Văn hóa – Xã hội; xã Ya Ly bố trí 01 công chức Tư pháp – Hộ tịch; xã Sa Nghĩa bố trí 01 công chức Văn phòng – Thống kê, 01 công chức Địa chính – Xây dựng, 01 công chức Tài chính – Kế toán mà không hợp đồng thêm.

*(Có biểu 01a kèm theo)*

*b. Chất lượng cán bộ, công chức*

- Về cán bộ cấp xã: Tỷ lệ cán bộ là người DTTS chiếm 50%, cán bộ nữ chiếm 28.6%, cán bộ trẻ *(dưới 30 tuổi)* chiếm 5.4%. Về trình độ học vấn 12/12 chiếm 75.9%; trình độ chuyên môn: đại học 36.6%, trung cấp 21.4%, đang học và chưa qua đào tạo 42%; trình độ lý luận chính trị: cao cấp 9.8%, trung cấp 69.6%, sơ cấp 13.4.

- Về công chức cấp xã: Tỷ lệ công chức là người DTTS chiếm 27.2%, công chức nữ chiếm 35.1%, công chức trẻ *(dưới 30 tuổi)* chiếm 19.3%. Về trình độ học vấn 12/12 chiếm 96.5%; trình độ chuyên môn: đại học 54.4%, cao đẳng 7%, trung cấp 36%, đang học và chưa qua đào tạo 2.6%; trình độ lý luận chính trị: trung cấp 45.6%, sơ cấp 7.9%.

*(Có biểu 02a, 02b kèm theo)*

*c. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức*

Các xã, thị trấn thực hiện bố trí cán bộ theo chức vụ bầu cử và bố trí công chức theo chức danh tuyển dụng. Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, các xã, thị trấn bố trí công chức đảm nhiệm một số nhiệm vụ khác để tham mưu, giúp việc cho đơn vị. Về cơ bản, đội ngũ công chức được sắp xếp theo đúng chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo, phát huy được năng lực, sở trường trong công tác.

*d. Công tác quy hoạch, tạo nguồn và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức*

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị ở cấp xã đã được các cấp ủy đảng quan tâm, chỉ đạo tích cực; hàng năm, các xã thị trấn tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Công tác tạo nguồn cán bộ được quan tâm; đội ngũ công chức từng bước được trẻ hóa, chất lượng ngày một nâng cao *(tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn trên 97%, trong đó công chức có trình độ đại học đạt trên 54%).*

Hàng năm, cán bộ, công chức được tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh, huyện tổ chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh đang đảm nhiệm và theo quy hoạch cán bộ, công chức. Các chuyên đề bồi dưỡng gồm: Lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, an ninh, quốc phòng, tôn giáo, tiếng dân tộc, quản lý nhà nước...

*e. Công tác tuyển dụng, điều động, tiếp nhận công chức cấp xã*

Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức được giao, các xã, thị trấn đăng ký nhu cầu công chức đề nghị UBND huyện tuyển dụng. Từ năm 2010 đến nay, UBND huyện đã tổ chức 03 đợt tuyển dụng công chức cấp xã, với 68 công chức trúng tuyển([[6]](#footnote-7)). Các xã, thị trấn đã thực hiện công tác tiếp nhận công chức do UBND huyện tuyển dụng theo đúng quy định.

Nhằm tránh tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực tại một số vị trí nhạy cảm, đồng thời tạo điều kiện để công chức rèn luyện, phát huy tính tích cực, sáng tạo trong công việc, UBND đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Tài chính – Kế toán và Địa chính – Xây dựng giữa các xã, thị trấn theo quy định([[7]](#footnote-8)). Đến nay, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 19 trường hợp công chức([[8]](#footnote-9)).

Ngoài ra, để tạo nguồn cán bộ cho địa phương, UBND huyện thực hiện việc điều động cán bộ cấp huyện về làm cán bộ cấp xã. Hiện nay, có 03 cán bộ cấp huyện được điều động làm Bí thư, Chủ tịch UBND cấp xã([[9]](#footnote-10)).

***1.2. Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã***

*a. Số lượng và chức danh người hoạt động không chuyên trách*

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được quy định theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã *(xã loại 1 không quá 22 người; xã loại 2 không quá 20 người; xã loại 3 không quá 19 người),* bao gồm 18 chức danh. Theo đó, tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao theo quy định không quá 225 người([[10]](#footnote-11)). Hiện nay, các xã, thị trấn đã bố trí 222 người hoạt động không chuyên trách([[11]](#footnote-12)), trong đó có 55 trường hợp kiêm nhiệm.

 Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng: theo quy định, mỗi thôn, làng được bố trí 05 chức danh([[12]](#footnote-13)), riêng thị trấn Sa Thầy bố trí thêm 03 chức danh([[13]](#footnote-14)). Theo quy định, tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng trên địa bàn huyện không quá 410 người. Hiện nay, các xã, thị trấn đã bố trí 397 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng([[14]](#footnote-15)), trong đó có 40 trường hợp kiêm nhiệm.

*(Có biểu 01b kèm theo)*

*b. Chất lượng những người hoạt động không chuyên trách (tính những người hoạt động chính, không tính những người kiêm nhiệm)*

- Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Tỷ lệ cán bộ là người DTTS chiếm 54.5%, cán bộ nữ chiếm 21.6%, cán bộ trẻ *(dưới 30 tuổi)* chiếm 21.6%. Về trình độ học vấn 12/12 chiếm 55.1%; trình độ chuyên môn: đại học 10.2%, cao đẳng 4.8%, trung cấp 12.6%, đang học và chưa qua đào tạo: 70.1%; trình độ lý luận chính trị: trung cấp 10.2%, sơ cấp 5.4%.

- Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng: Tỷ lệ cán bộ là người DTTS chiếm 50.4%, cán bộ nữ chiếm 13.2%, cán bộ trẻ *(dưới 30 tuổi)* chiếm 12.9%. Về trình độ học vấn 12/12 chiếm 23.8%; trình độ chuyên môn: đại học 2.8%, cao đẳng 0.6%, trung cấp 4.5%, sơ cấp 5.3%, đang học và chưa qua đào tạo: 86.8%; trình độ lý luận chính trị: trung cấp 5.3%, sơ cấp 6.4%.

*(Có biểu 03a, 03b kèm theo)*

*c. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách*

Hàng năm, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, làng được tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh hiện đang đảm nhiệm và theo quy hoạch cán bộ.

**2. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách**

***2.1.* *Đối với cán bộ, công chức cấp xã***

Cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện được hưởng tiền lương, phụ cấp, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định, cụ thể:

*a. Về xếp lương, nâng bậc lương*

Cán bộ cấp xã nếu có trình độ đào tạo sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ thì thực hiện xếp lương theo nhiệm kỳ, nếu có bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên thì xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính. Hiện nay, toàn huyện có 48 cán bộ cấp xã thực hiện xếp lương theo nhiệm kỳ *(chiếm 42.8%),* 64 cán bộ thực hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính *(chiếm 57.2%).*

Đối với công chức xã thực hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính, nếu chưa có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thì được hưởng hệ số lương bằng 1.18 so với mức lương cơ sở. Hiện nay, toàn huyện có 112 công chức cấp xã thực hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính *(chiếm 98.2%),* 02 công chức hưởng hệ số lương bằng 1.18 mức lương cơ sở *(chiếm 1.8%).*

Hàng năm, UBND huyện thực hiện việc nâng lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định. Trong trường cán bộ, công chức thay đổi về trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì sau khi tốt nghiệp được UBND huyện xem xét chuyển xếp lương theo trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ mới theo quy định.

*b. Về các chế độ phụ cấp*

Các xã, thị trấn đã thực hiện chi trả chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức theo quy định, cụ thể:

- Phụ cấp chức vụ lãnh đạo: Cán bộ cấp xã đã tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định. Hiện nay có 64 cán bộ cấp xã được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo.

- Phụ cấp thâm niên vượt khung: Hiện nay không có cán bộ, công chức cấp xã nào trên địa bàn huyện được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định.

- Phụ cấp theo loại xã: Cán bộ cấp xã loại 1 và loại 2 được hưởng phụ cấp theo loại xã. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 102 cán bộ được hưởng phụ cấp theo loại xã.

- Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh: Hiện nay, toàn huyện có 48 cán bộ cấp xã thực hiện kiêm nhiệm 63 chức danh([[15]](#footnote-16)); 07 công chức cấp xã thực hiện kiêm nhiệm 07 chức danh([[16]](#footnote-17)). Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

*c. Về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*

Cán bộ, công chức cấp xã trong thời gian đảm nhiệm chức vụ, chức danh ở cấp xã đều tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định.

*d. Thôi việc và nghỉ hưu*

Từ năm 2010 đến nay, UBND huyện đã giải quyết 03 trường hợp thôi việc([[17]](#footnote-18)) và 14 trường hợp nghỉ hưu theo chế độ([[18]](#footnote-19)).

***2.2. Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã***

Chế độ, chính sách áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, làng trên địa bàn huyện được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh Kon Tum về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và cấp thôn, tổ dân phố([[19]](#footnote-20)). Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, làng trên địa bàn huyện được đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định *(phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm, bảo hiểm y tế).*

**III. Đánh giá**

**1. Kết quả đạt được**

Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, làng trên địa bàn huyện.

Qua 9 năm triển khai thực hiện Nghị định 92/2009/NĐ-CP, chất lượng hoạt động của chính quyền cấp xã được nâng lên rõ rệt. Các xã, thị trấn cơ bản bố trí đúng, đủ các chức danh cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ của địa phương.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã ban hành Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng cán bộ, công chức.

Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày một trẻ hóa, chất lượng ngày một nâng cao, được bố trí cơ bản phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; đa số cán bộ, công chức có tinh thần, trách nhiệm trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, làng được đảm bảo theo quy định. Lương và các khoản phụ cấp cơ bản đã đáp ứng được mức sống tối thiểu, giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức yên tâm công tác.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ, ngoài những kết quả đã đạt được thì vẫn còn tồn tạị, hạn chế như sau:

- Số lượng cán bộ cấp xã chưa đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ còn cao, chiếm 42.8%([[20]](#footnote-21)). Một số cán bộ, công chức trong quá trình tham mưu, giải quyết công việc còn hạn chế([[21]](#footnote-22)); chưa chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc của cơ quan.

- Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức tại một số xã còn bất cập, chưa phát huy được năng lực, sở trường công tác của công chức([[22]](#footnote-23)). Một số xã thực hiện chưa đúng chủ trương của BTV Huyện ủy trong việc bố trí 01 công chức kiêm nhiệm công tác Văn phòng Đảng ủy([[23]](#footnote-24)) gây ảnh hưởng đến công việc của đơn vị. Ngoài ra, việc bố trí 02 công chức đảm nhiệm 01 chức danh ở các xã có tỷ lệ dân số thấp, khối lượng công việc không nhiều gây lãng phí nguồn lực([[24]](#footnote-25)).

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách nhiều nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao, phần lớn chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ *(tỷ lệ cán bộ không chuyên trách cấp xã đang học và chưa qua đào tạo chiếm 70.1%, cán bộ không chuyên trách ở thôn, làng là 86.8%),* việc quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận còn hạn chế, bất cập; một số địa phương bố trí cán bộ không chuyên trách cấp xã chưa đúng số lượng, chức danh quy định([[25]](#footnote-26)). Hầu hết các xã, thị trấn phân công nhiệm vụ cho cán bộ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ chưa phù hợp([[26]](#footnote-27)).

- Phụ cấp cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách còn thấp; cơ sở vật chất trang thiết bị chưa đảm bảo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Việc chi trả phụ cấp cho cán bộ, những người hoạt động không chuyên trách ở một số xã chưa đúng quy định([[27]](#footnote-28)).

- Công tác lập, quản lý, bổ sung hồ sơ của cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở các xã, thị trấn chưa đầy đủ.

**3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Lãnh đạo một số địa phương chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ, công chức.

- Một bộ phận cán bộ, công chức ở cấp xã do hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn nên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, làng nhiều, việc quản lý và quy định chế độ làm việc *(giờ giấc, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc)* đối với người hoạt động không chuyên trách chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh chung cũng như chưa có sự quan tâm của cấp có thẩm quyền nên trong quá trình thực hiện nhiệm còn gặp khó khăn.

- Quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp cho các cán bộ không chuyên trách cấp xã và thôn, làng còn thấp, nên hiệu quả công tác còn hạn chế *(chủ yếu công việc do cấp trưởng đảm nhiệm).*

**IV. Đề xuất, kiến nghị**

**1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh**

Xem xét, điều chỉnh tăng mức phụ cấp đối với các chức danh kiêm nhiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như giảm số lượng những người hoạt động không chuyên trách.

Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, chế độ làm việc và các điều kiện trang thiết bị phục vụ công việc đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã để tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình tuyển dụng, quản lý những đối tượng này. Trong đó, cần xem xét quy định cán bộ không chuyên trách phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để tạo nguồn cán bộ cũng như giải quyết việc làm cho con em địa phương sau khi tốt nghiệp và quy định một người kiêm nhiệm nhiều chức danh để có thu nhập đảm bảo cuộc sống *(tương đương với mức lương cán bộ, công chức có trình độ cán sự bậc 1 trở lên)* nhằm tinh giản bộ máy cán bộ không chuyên trách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

**2. Đối với UBND huyện**

Tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn theo phân cấp.

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách theo đúng quy định, đảm bảo phát huy năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng người và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

Nghiên cứu xây dựng Đề án, Kế hoạch thu hút các đối tượng là con em địa phương đã được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ nhưng chưa có việc làm vào các chức danh cán bộ không chuyên trách ở xã, thôn, làng nhằm giải quyết việc làm và tạo nguồn cán bộ cho địa phương.

Xem xét, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã *(bàn, ghế, tủ...).*

**3. Đối với Phòng Nội vụ huyện**

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc thực hiện Nghị định 92/2009/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Phối hợp với UBND các xã tìm phương án xử lý, bố trí thích hợp đối với Trưởng và Phó Công an xã sau khi tỉnh đưa lực lượng Công an chính quy về thay thế.

**4. Đối với UBND các xã, thị trấn**

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong công tác quản lý cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách. Thực hiện bố trí, sắp xếp công chức phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ cũng như tình hình thực tế của địa phương.

Đối với các xã bố trí sai số lượng, chức danh, chi trả chưa đúng chế độ cho cán bộ và những người hoạt động không chuyên trách thì kịp thời khắc phục, điều chỉnh.

Trong công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ưu tiên những đối tượng là sinh viên cử tuyển, sinh viên trên địa bàn tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp nhưng chưa có việc làm; kiên quyết đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đủ tiêu chuẩn.

Hoàn chỉnh việc lập, quản lý, bổ sung đầy đủ hồ sơ của cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Đoàn giám sát báo cáo để HĐND huyện biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT Huyện ủy;- UBND huyện;- Ủy ban MTTQVN huyện;- Phòng Nội vụ huyện;- UBND các xã, thị trấn;- Đại biểu HĐND huyện;- Lưu: VT-LT.(47b D) | **TM. ĐOÀN GIÁM SÁT****TRƯỞNG ĐOÀN****Thiều Quang Văn****Phó Chủ tịch HĐND huyện** |

1. () Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Xã Sa Bình, Ya Ly, Ya Xiêr, Hơ Moong bố trí Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Trưởng Công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hoá - xã hội. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Xã Sa Sơn 01, xã Rờ Kơi 01, xã Hơ Moong 02. [↑](#footnote-ref-5)
5. () Xã Sa Nghĩa 01, xã Ya Xiêr 01, xã Rờ Kơi 01, xã Mô Rai 02, xã Ya Tăng 01. [↑](#footnote-ref-6)
6. () Năm 2014 tuyển dụng 55 trường hợp; năm 2016 tuyển dụng 13 trường hợp *(trong đó, đợt 1 tuyển dụng 05 trường hợp cử tuyển và Đề án 381; đợt 2 tuyển dụng 08 trường hợp công chức thị trấn).* [↑](#footnote-ref-7)
7. () Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007, Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức... [↑](#footnote-ref-8)
8. () 10 công chức Tài chính – Kế toán, 09 công chức Địa chính – Xây dựng [↑](#footnote-ref-9)
9. () Bí thư Đảng ủy xã Ya Xiêr, Chủ tịch UBND xã Ya Ly, Chủ tịch UBND xã Ya Tăng. [↑](#footnote-ref-10)
10. () Bao gồm các chức danh: Chủ nhiệm UBKT hoặc cấp ủy viên phụ trách công tác kiểm tra; Cấp ủy viên phụ trách tuyên giáo; Cấp ủy viên phụ trách tổ chức; Cấp ủy viên phụ trách dân vận; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; Phó Trưởng Công an; Văn phòng Đảng ủy; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Trưởng ban Thú y; Thú y viên; Dự phòng. [↑](#footnote-ref-11)
11. () Xã Sa Sơn khuyết 2 chức danh *(Cấp ủy phụ trách Tổ chức, cấp ủy phụ trách công tác kiểm tra);* xã Rờ Kơi khuyết 02 chức danh *(Cấp ủy phụ trách Tuyên giáo, cấp ủy phụ trách Tổ chức).* Xã Ya Ly bố trí dư 01 chức danh *(Phó Công an xã);* thị trấn Sa Thầy bố trí dư01 chức danh *(Phó Ban Bảo vệ dân phố).* Xã Ya Xiêr đã bố trí 20/20 chức danh nhưng còn khuyết 02 chức danh *(Cấp ủy phụ trách Tuyên giáo, cấp ủy phụ trách Dân vận).* [↑](#footnote-ref-12)
12. () Bí thư Chi bộ, Thôn trưởng, Thôn đội trưởng, Công an viên thôn, Nhân viên y tế thôn. [↑](#footnote-ref-13)
13. () Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố. [↑](#footnote-ref-14)
14. () Xã Mô Rai khuyết 05 Bí thư chi bộ thôn; Thị trấn Sa Thầy không bố trí 08 Công an viên thôn, làng *(vì đã có lực lượng Công an chính quy).* [↑](#footnote-ref-15)
15. () Trong đó, có 11 chức danh cán bộ chuyên trách *(Chủ tịch HĐND),* 35 chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã và 17 cán bộ không chuyên trách thôn, làng *(Bí thư Chi bộ thôn, làng).* [↑](#footnote-ref-16)
16. () Trong đó có 06 chức danh không chuyên trách cấp xã và 01 chức danh không chuyên trách thôn, làng. [↑](#footnote-ref-17)
17. () Xã Ya Ly 01 trường hợp, xã Ya Xiêr 01 trường hợp, xã Ya Tăng 01 trường hợp [↑](#footnote-ref-18)
18. () Xã Sa Sơn 01 trường hợp, xã Sa Nghĩa 01 trường hợp, xã Sa Bình 01 trường hợp, xã Ya Ly 02 trường hợp, xã Ya Tăng 01 trường hợp, xã Ya Xiêr 03 trường hợp, xã Rờ Kơi 02 trường hợp, xã Mô Rai 01 trường hợp, xã Hơ Moong 02 trường hợp. [↑](#footnote-ref-19)
19. () Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp từ 0.4 đến 1.0 mức lương tối thiểu chung *(trong đó: Chủ nhiệm UBKT hoặc cấp ủy viên phụ trách công tác kiểm tra; Cấp ủy viên phụ trách tuyên giáo; Cấp ủy viên phụ trách tổ chức; Cấp ủy viên phụ trách dân vận; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; Phó Trưởng Công an; Văn phòng Đảng ủy; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ hưởng phụ cấp 1.0; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hưởng phụ cấp 0.9; Trưởng ban Thú y, Dự phòng hưởng phụ cấp 0.8; Thú y viên hưởng phụ cấp 0.4).*

Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng được hưởng mức phụ cấp từ 0.2 đến 0.9 mức lương tối thiểu chung *(trong đó: Bí thư Chi bộ, Thôn trưởng hưởng phụ cấp 0.9; Công an viên hưởng phụ cấp 0.8; Thôn đội trưởng hưởng phụ cấp 0.5; nhân viên y tế thôn, làng ở xã đặc biệt khó khăn hưởng phụ cấp 0.5, ở các xã còn lại hưởng phụ cấp 0.3; Tổ trưởng bảo vệ dân phố hưởng phụ cấp 0.4, Tổ phó hưởng phụ cấp 0.3, Tổ viên hưởng phụ cấp 0.2).* [↑](#footnote-ref-20)
20. () Xã Sa Bình 70%, xã Ya Xiêr 60%, xã Mô Rai 58%. [↑](#footnote-ref-21)
21. () Công chức Tư pháp – Hộ tịch thị trấn Sa Thầy, công chức Địa chính – Xây dựng xã Rờ Kơi... [↑](#footnote-ref-22)
22. () Xã Ya Xiêr bố trí công chức Tư pháp – Hộ tịch phụ trách Văn phòng Đảng ủy, bố trí công chức Tài chính – Kế toán phụ trách công tác Tư pháp - Hộ tịch. [↑](#footnote-ref-23)
23. () Thông báo số 258-TB/HU ngày 02/3/2017 của BTV Huyện ủy về công tác cán bộ yêu cầu các xã, thị trấn bố trí 01 công chức kiêm nhiệm công tác Văn phòng Đảng ủy, nhưng một số xã bố trí luôn 01 công chức chuyên phụ trách công tác Văn phòng Đảng ủy. [↑](#footnote-ref-24)
24. () Qua giám sát, phần lớn các xã cho rằng chỉ cần bố trí 01 chức danh Tài chính - Kế toán, 01 chức danh Địa chính - Xây dựng, 01 chức danh Tư pháp - Hộ tịch. [↑](#footnote-ref-25)
25. () Xã Sa Sơn, Rờ Kơi, Sa Nghĩa, Ya Ly, Ya Xiêr, thị trấn Sa Thầy. [↑](#footnote-ref-26)
26. () Theo quy định *(Thông tư 14/2011/TT-BNV ngày 08/11/2011 của Bộ Nội vụ quy định về quản lý hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của HĐND và UBND xã, phường, thị trấn),* công tác văn thư, lưu trữ do công chức *(thường là công chức Văn phòng - Thống kê)* đảm nhiệm nhưng các xã, thị trấn giao hết cho cán bộ không chuyên trách *(cán bộ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ)* thực hiện, trong khi đó cán bộ này chỉ có nhiệm vụ phụ giúp công chức Văn phòng - Thống kê. [↑](#footnote-ref-27)
27. () Xã Hơ Moong, Sa Nghĩa chi sai phụ cấp cho cán bộ phụ trách công tác dân tộc *(theo quy định là 0.8 mức lương cơ bản, nhưng các xã chi 0.9);* xã Ya Tăng chưa chi trả phụ cấp theo loại xã cho Chủ tịch UB MTTQVN xã; xã Mô Rai chi phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách ở thôn, làng chưa đảm bảo định mức quy định. [↑](#footnote-ref-28)